

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày: 06 - 11 - 2024

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Việt Hà

Bà Hoàng Thị Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn N**; bị cáo không có tên gọi khác; sinh năm 1964 tại tỉnh Điện Biên; nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố 02, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/10; con ông: Đỗ Văn X (Đã chết) và bà Bùi Thị L (Đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị A; có 02 con: con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1992; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 13/5/1997, bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 03 năm tù giam về tội Trốn khỏi nơi giam và 02 năm tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 14/12/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 08 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án, hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/6/2024, Đỗ Văn N thuê một người xe ôm không quen biết đến bản N1 xã ThA Yên, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lãi. Khi đến đầu bản N1N đi bộ vào trong bản gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết được 32 viên ma túy, gói bằng mảnh nilon màu đỏ, với giá 500.000 đồng. Sau đó N mang về nhà, chia số ma túy thành 03 gói gồm: 1 gói chứa 4 viên, 01 gói chứa 5 viên, 1 gói chứa 22 viên, đều được gói ngoài bằng mảnh nilon đỏ xé từ vỏ gói ban đầu. Còn 01 viên ma túy, N lấy ra để ở trên mảnh kim loại màu trắng ở nền nhà tầng ba định sử dụng. N cất gói chứa 04 viên và gói chứa 22 viên cho vào lọ nhựa rồi cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc; gói chứa 05 viên, N cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ từ trong nhà ra đường, mục đích để tìm người có nhu cầu bán kiếm lãi. Hồi 21 giờ 15 phút cùng ngày, N đi bộ ra ngoài đường thuộc tổ 2, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an thành phố Điện Biên Phủ làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Hồi 21 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn N thu giữ 01 viên ma túy trên mảnh kim loại màu trắng để ở nền nhà tầng ba, cạnh cửa ra vào phòng thờ.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 30/6/2024 đã xác định: Tổng khối lượng vật chứng nghi ma túy tổng hợp thu giữ khi bắt quả tang và qua khám xét chỗ ở của Đỗ Văn N là 3,05 gam; lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số: 1200/KL-KTHS ngày 08/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Khối lượng vật chứng ký hiệu M1, M2, M3, M4 có tổng khối lượng 3,05 gam. Các viên nén màu hồng gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng M1: 0,32 gam; M2: 1,92 gam; M3: 0,32 gam; M4: 0,06 gam; tổng hoàn lại là: 2,62 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số 178/CT-VKSTPĐBP ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; vật chứng là ma túy còn lại tịch thu để tiêu hủy cùng các vật để gói, đựng ma túy cùng lọ nhựa và mảnh kim loại màu trắng. Đề nghị miễn án phí cho bị cáo do bị cáo là người cao tuổi.

Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị HĐXX miễn án phí hình sự cho bị cáo do bị cáo là người cao. Bị cáo không có lời bào chữa nào, nhất trí bản cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, trA luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 30/6/2024, tại tổ dân phố 2, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Đỗ Văn N đã có hành vi cất giấu trái phép 3,05 gam Methamphetamine nhằm mục đích để bản thân sử dụng và bán kiếm lãi. Bị cáo chưa kịp sử dụng và chưa bán được ma túy thì bị phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng được cân xác định khối lượng là 3,05 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Với loại ma túy và khối lượng như trên đủ cơ sở xác định: hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Về nhân thân: Ngày 13/5/1997, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu (nay là tỉnh Điện Biên) xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam” và 02 năm tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 năm tù giam tại bản án số 31/HSST. Đến ngày 14/12/2005, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 08 năm tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại bản án số 27/2005/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ các bản án trên, đến nay đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Tuy nhiên, tại bản án số 31/HSST ngày 13/5/1997 của TAND tỉnh Lai Châu thể hiện: Đỗ Văn N sinh năm 1967, trú quán: Trại 1 Nông trường Điện

Biên, tỉnh Lai Châu còn tại bản án số 27/2005/HSST ngày 14/12/2005 của TAND thành phố Điện Biên Phủ thể hiện: Đỗ Văn N sinh ngày 05/5/1967; trú tại: Số nhà 89, tổ dân phố 16, phường N ThA, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Thông tin trên không trùng khớp với thông tin nhân thân của bị cáo Đỗ Văn N tại chỉ bản số 223 lập ngày 09/7/2024 của Công an thành phố Điện Biên Phủ trong lần xét xử này: họ và tên: Đỗ Văn N, sinh ngày 05/5/1964, nơi thường trú: Tổ dân phố 02, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Điện Biên Phủ đã ban hành quyết định trưng cầu giám định vết đường vân giữa chỉ bản số 6609 mang tên Đỗ Văn N lập ngày 10/12/1996 và chỉ bản số 122 mang tên Đỗ Văn N lập ngày 28/3/2005 với chỉ bản số 223 mang tên Đỗ Văn N lập ngày 09/7/2024. Tại Kết luận giám định số 1509 ngày 24/9/2024 đã xác định: đường vân trên các chỉ bản mẫu cần giám định số 6609, số 122 và số 223 là của cùng một người. Do đó, bị cáo Đỗ Văn N bị xét xử tại bản án số 31/HSST ngày 13/5/1997 của TAND tỉnh Lai Châu cũng như bản án số 27/2005/HSST ngày 14/12/2005 của TAND thành phố Điện Biên Phủ chính là bị cáo Đỗ Văn N bị truy tố, xét xử trong vụ án này. Đối chiếu với Lý lịch bị can của Đỗ Văn N cùng các tài liệu chứng cứ khác cơ quan điều tra thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay có cơ sở khẳng định: Họ và tên bị cáo: Đỗ Văn N, sinh ngày 05/5/1964, nơi thường trú: Tổ dân phố 02, phường M, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo khỏi xã hội với khoảng thời gian phù hợp mới đủ sức giáo dục răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung. Xét đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 BLHS thì: "*Người phạm tội mua bán trái phép chất ma túy còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo thu nhập không ổn định, đến nay bản thân không còn tài sản gì có giá trị, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 2,62 gam Methamphetamine (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần phải tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 lọ nhựa hình trụ tròn, có nắp vặn; 01 mảnh kim loại màu trắng; 03 mảnh nilon màu đỏ là những vật để gói, đựng ma túy không có giá trị nên cần tiêu hủy

theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Bị cáo khai thuê một người xe ôm không quen biết để chở đi mua ma túy và mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết nên Cơ quan điều tra không có cơ sở điều tra làm rõ, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Do bị cáo là người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn án phí nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dA:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Đỗ Văn N** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đỗ Văn N** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 30/6/2024).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 2,62 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau khi giám định);

Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa hình trụ tròn màu trắng có nắp vặn, chiều cao khoảng 05 cm, đường kính khoảng 03 cm; 03 mảnh nilon màu đỏ; 01 mảnh kim loại màu trắng, kích thước khoảng 01 cm x 05 cm.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 17 tháng 10 năm 2024 giữa Chi cục thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị

cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 06/11/2024).

Nơi nhận:

- VKSND TP Điện Biên Phủ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an TP Điện Biên Phủ;
- Đội HSNV Công an TP Điện Biên Phủ;
- CQ THAHS Công an TP Điện Biên Phủ;
- Nhà tạm giữ CATP;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- Chi cục THADS TP Điện Biên Phủ;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

(Đã ký đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

